

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LƯƠNG THỊ PÓ
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc

Nhận bài ngày 02/10/2025. Sửa chữa xong 10/11/2025. Duyệt đăng 13/11/2025.

Abstract

Vocational training for rural workers plays a vital role in improving human resource quality, restructuring the agricultural and rural labor force, and fostering modern rural development. In recent years, this work has received strong attention from various levels and sectors, achieving notable progress. However, rural workers still account for a large share of the national labor force, many of whom lack vocational skills and stable employment opportunities. Vocational training continues to face multiple challenges, requiring comprehensive and coordinated solutions in the coming period. Enhancing vocational training is a practical direction to increase income, ensure sustainable poverty reduction, and contribute to building new rural areas in Vietnam today.

Keywords: High-quality human resources, rural labor, solutions, vocational training.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của mỗi địa phương. Khu vực nông thôn là nơi chiếm tỷ lệ lớn dân số cả nước, tuy nhiên phần lớn lao động vẫn còn hạn chế về trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Điều này dẫn đến năng suất lao động thấp, thu nhập bấp bênh và nguy cơ tụt hậu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đóng vai trò rất quan trọng, không chỉ giúp người lao động nâng cao trình độ, tạo việc làm ổn định mà còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo bền vững và phát triển nông thôn mới. Đào tạo nghề phù hợp sẽ mở ra cơ hội để người dân tiếp cận khoa học - kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành lớp lao động nông thôn năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Có thể nói, đầu tư cho đào tạo nghề chính là đầu tư cho tương lai của nông thôn Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp [2, tr. 1]. Đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của mỗi địa phương.

2.1.1. Đào tạo nghề giúp nâng cao trình độ, kỹ năng và năng suất lao động

Trước đây, phần lớn lao động nông thôn chủ yếu làm việc theo kinh nghiệm, chưa được đào tạo bài bản, dẫn đến năng suất lao động thấp và thu nhập không ổn định. Việc tham gia các khóa học nghề

Email: hang.llet@gmail.com

giúp họ nắm vững kiến thức chuyên môn, tiếp cận khoa học - kỹ thuật hiện đại, biết cách ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp như sử dụng máy móc cơ giới, quy trình trồng trọt - chăn nuôi an toàn, bền vững. Nhờ đó, người lao động không chỉ làm việc hiệu quả hơn mà còn chủ động sáng tạo, thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường và xu hướng phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp công nghệ cao. Như vậy, đào tạo nghề không chỉ giúp người lao động “biết làm” mà còn “làm giỏi”, “làm hiệu quả”, góp phần hình thành lớp lao động nông thôn năng động, sáng tạo, có tri thức và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế hiện đại. Nâng cao trình độ qua đào tạo nghề chính là bước đi căn bản để nâng cao năng suất lao động quốc gia.

2.1.2. Đào tạo nghề tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững

Việc làm và thu nhập là vấn đề sống còn đối với người lao động, đặc biệt là ở khu vực nông thôn - nơi phần lớn dân cư phụ thuộc vào nông nghiệp truyền thống, chịu ảnh hưởng mạnh của thiên tai, biến đổi khí hậu và thị trường tiêu thụ bấp bênh. Đào tạo nghề chính là chìa khóa giúp người dân có thêm kỹ năng, mở rộng cơ hội nghề nghiệp, không bị bó hẹp trong lĩnh vực nông nghiệp mà có thể tham gia vào nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế. Khi được đào tạo nghề, người lao động có thể lựa chọn việc làm phù hợp, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực nông nghiệp mà còn mở rộng sang các ngành nghề phi nông nghiệp như may mặc, điện dân dụng, cơ khí, dịch vụ du lịch, thương mại; họ có thể tự tạo việc làm thông qua các mô hình kinh tế hộ, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ hoặc làm nghề truyền thống được cải tiến bằng kỹ thuật mới... Việc có nghề trong tay giúp họ tự tin hơn khi tìm việc hoặc tự tạo việc làm ngay tại địa phương. Thu nhập ổn định giúp cải thiện đời sống, giảm áp lực di cư lao động lên thành phố và góp phần giảm nghèo bền vững ở nông thôn. Đặc biệt, đối với thanh niên và phụ nữ nông thôn, đào tạo nghề mở ra con đường khẳng định bản thân, nâng cao vị thế xã hội và tạo động lực phát triển cộng đồng.

2.1.3. Đào tạo nghề góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển kinh tế nông thôn

Cơ cấu lao động phản ánh tỷ lệ lao động trong các khu vực kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Ở nước ta, khu vực nông thôn vẫn chiếm hơn 60% lực lượng lao động nhưng phần lớn tập trung trong sản xuất nông nghiệp truyền thống, năng suất thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao. Đào tạo nghề chính là giải pháp quan trọng giúp người dân chuyển đổi từ lao động giản đơn sang lao động có tay nghề, từ nông nghiệp sang các ngành nghề có giá trị gia tăng cao hơn. Công tác đào tạo nghề gắn với quy hoạch phát triển kinh tế địa phương để hình thành đội ngũ lao động có tay nghề, đáp ứng nhu cầu sản xuất, dịch vụ và công nghiệp ở nông thôn. Khi nhiều người dân được đào tạo nghề, cơ cấu lao động sẽ chuyển dịch theo hướng tích cực, hợp lý: giảm tỷ lệ lao động thuần nông, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp và dịch vụ. Điều này thúc đẩy sự phát triển kinh tế đa dạng, năng động và bền vững, góp phần thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới, hiện đại và văn minh.

2.1.4. Đào tạo nghề gắn kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân

Hiệu quả của công tác đào tạo nghề không chỉ phụ thuộc vào chương trình, nội dung hay cơ sở vật chất mà còn nằm ở sự phối hợp giữa các chủ thể tham gia. Nhà nước giữ vai trò định hướng và hỗ trợ chính sách; doanh nghiệp là nơi sử dụng lao động, trực tiếp tham gia vào quá trình đào tạo; còn người dân là đối tượng hưởng lợi, đồng thời là nhân tố chủ động trong việc học tập, nâng cao trình độ nghề nghiệp: “Nhà nước có chính sách khuyến khích người sử dụng lao động có đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình và người lao động khác trong xã hội thông qua các hoạt động” [3, tr. 24]. Để công tác đào tạo nghề đạt hiệu quả cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ chính sách; doanh nghiệp tham gia đào tạo thực hành, tuyển dụng; còn người dân chủ động học tập và nâng cao tay nghề. Sự liên kết “ba bên” này giúp quá trình đào tạo sát thực tế hơn, tránh tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, đồng thời bảo đảm lao động sau khi học nghề có việc làm đúng chuyên môn.

2.2. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay

2.2.1. Những kết quả đạt được

a. Nhà nước và chính quyền mỗi địa phương trên cả nước đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước xác định nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm của phát triển bền vững. Lao động nông thôn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng lực lượng lao động cả nước nên việc đào tạo nghề cho họ không chỉ nhằm tạo việc làm mà còn là nhiệm vụ chính trị - kinh tế trọng tâm. Vì vậy, nhiều chính sách quốc gia và địa phương đã được ban hành để hỗ trợ, khuyến khích người dân nông thôn học nghề, nâng cao kỹ năng lao động. Chính phủ đã triển khai hàng loạt đề án và chương trình đào tạo nghề quy mô quốc gia: Quyết định số 2239/QĐ-TTg năm 2021 về “Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045” tiếp tục nhấn mạnh mục tiêu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ, trong đó ưu tiên lao động nông thôn. Đến năm 2025: “Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đất nước; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%” [7, tr. 2]. Ngoài ra, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2021-2025), trong đó đào tạo nghề được coi là tiêu chí bắt buộc, gắn với tạo việc làm và giảm nghèo bền vững. Ở cấp địa phương, nhiều tỉnh thành đã ban hành kế hoạch riêng, cụ thể để triển khai chính sách này. Những chính sách đó cho thấy sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ trung ương đến địa phương nhằm đảm bảo người lao động nông thôn không bị bỏ lại phía sau trong quá trình hội nhập và chuyển đổi kinh tế.

b. Quy mô đào tạo nghề cho lao động nông thôn được mở rộng đáng kể

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có sự thay đổi tích cực. Đặc biệt, các ngành nghề đào tạo ngày càng đa dạng, không chỉ dừng lại ở nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thú y, chế biến nông sản) mà còn mở rộng sang nghề phi nông nghiệp như may mặc, điện dân dụng, sửa xe, cơ khí, du lịch cộng đồng, thương mại - dịch vụ... Sự đa dạng này giúp lao động nông thôn có thêm lựa chọn, đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động hiện nay dịch chuyển từ giản đơn sang chuyên môn hóa hơn, phù hợp với xu hướng phát triển. Đã có gần 10 triệu lao động ở nông thôn được học nghề, trong đó, gần 4,6 triệu người được hỗ trợ đào tạo nghề. Công tác đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách được quan tâm với 2,1 triệu người được hỗ trợ học nghề. Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước được kiện toàn, một số cơ sở được đầu tư theo hướng hiện đại, chuẩn hóa. Nguồn lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn cơ bản được duy trì qua các chương trình mục tiêu quốc gia [1]. Có thể thấy, việc mở rộng quy mô cho thấy công tác đào tạo nghề nông thôn đã được quan tâm hơn về mặt số lượng. Điều này giúp nhiều lao động nông thôn được tiếp cận học nghề và có cơ hội nâng cao trình độ. Quy mô được mở rộng là một kết quả tích cực, mở đường cho việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giai đoạn sắp tới.

c. Nhận thức về đào tạo nghề và chuyên môn hóa nghề nghiệp ngày càng được nâng lên

Trước đây, lao động nông thôn thường dựa vào kinh nghiệm truyền thống, lao động giản đơn, ít quan tâm đến việc học nghề chính quy hay nâng cao kỹ năng. Tuy nhiên, với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nhu cầu về lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn ngày càng tăng, khiến người dân nhận ra việc học nghề không chỉ là hình thức đào tạo mà còn là cơ hội nâng cao thu nhập, đảm bảo việc làm ổn định. Lao động nông thôn ngày càng coi trọng việc học nghề gắn với nghiệp vụ chuyên môn, không chỉ là lao động thủ công truyền thống. Khi nhận thức được giá trị của nghề, người dân chủ động tìm đến các trung tâm dạy nghề, khóa học ngắn hạn, học nghề qua doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, đồng thời tích cực tham gia các lớp đào tạo do chính quyền địa phương tổ chức. Nhận thức này cũng thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo, giúp nâng cao

chất lượng dạy nghề. Về chuyên môn hóa nghề nghiệp, nhiều lao động nông thôn không chỉ học nghề cơ bản mà còn theo đuổi các khóa nâng cao, chứng chỉ kỹ năng nghề, tạo thế mạnh cạnh tranh trên thị trường lao động. Chuyên môn hóa nghề giúp các hộ nông dân phát triển mô hình kinh tế gia đình, kết hợp sản xuất nông nghiệp với chế biến, thương mại hoặc dịch vụ, từ đó nâng cao thu nhập bền vững: “Trong số 4,57 triệu lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề có 1,84 triệu lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, chiếm 40,2%; 2,73 triệu lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề phi nông nghiệp, chiếm 59,8%” [4].

d. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hướng tới gắn việc làm với nâng cao thu nhập

Một trong những mục tiêu cốt lõi của công tác đào tạo nghề là tăng khả năng có việc làm sau đào tạo. Lao động nông thôn, nếu chỉ dựa vào kinh nghiệm truyền thống, thường gặp khó khăn trong việc tìm việc ổn định hoặc tạo ra nguồn thu nhập cao. Đào tạo nghề giúp họ nắm vững kỹ năng, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, từ đó dễ dàng tìm được việc làm phù hợp hoặc khởi nghiệp kinh doanh nhỏ tại địa phương. Nhiều chương trình đào tạo nghề hiện nay được thiết kế theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và thị trường lao động địa phương. Lao động sau đào tạo dễ tìm việc trong các ngành như chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, dịch vụ du lịch, điện dân dụng... Việc học nghề không chỉ giúp người dân có việc làm ngay tại chỗ mà còn tạo điều kiện tăng thu nhập ổn định, giảm áp lực di cư lao động. Theo số liệu thống kê: “Sau khi đào tạo nghề, gần 4 triệu người có việc làm, đạt 86,5% (mục tiêu tối thiểu 70% số lao động có việc làm sau học nghề), giai đoạn 2016-2020 đạt 89,3%” [4].

2.2.2. Một số khó khăn, hạn chế

a. Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp và tiến độ chậm

Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chính là chỉ số thể hiện trình độ, năng lực nghề nghiệp của lực lượng lao động. Khi tỷ lệ này thấp và tăng chậm, tức là một bộ phận lớn lao động nông thôn vẫn chưa được tiếp cận đào tạo nghề, dẫn tới việc họ không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động hiện đại, từ đó ảnh hưởng tới việc làm, thu nhập và hiệu quả sản xuất - kinh doanh của nông thôn. Dù đã có nhiều chính sách và chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhưng thực tế cho thấy tỷ lệ lao động được đào tạo nghề vẫn còn rất thấp và tốc độ tăng trưởng trong thời gian gần đây khá chậm, điều này hạn chế hiệu quả toàn diện của công tác đào tạo nghề. Năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên tại khu vực nông thôn là 16%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ của thành thị (39,3%) và thấp hơn so với mức chung của cả nước (24,6%) [8].

b. Chất lượng đào tạo, gắn kết với thị trường lao động còn yếu

Việc đào tạo chưa gắn với nhu cầu, chưa phù hợp với tâm lý người lao động, cơ sở vật chất thiếu, nội dung đào tạo chưa thực sự sát thực tế địa phương. Công tác dự báo nhu cầu, giới thiệu việc làm và tiêu thụ sản phẩm sau học nghề gặp nhiều khó khăn. Chất lượng và tính ứng dụng của đào tạo nghề là điểm yếu. Nếu đào tạo không phù hợp với nhu cầu địa phương, doanh nghiệp hoặc không theo kịp công nghệ mới thì người học khó tìm được việc làm đúng nghề hoặc thu nhập chưa tăng như mong muốn. Chất lượng đào tạo và kết nối với thị trường lao động là nút thắt cần giải quyết để nâng hiệu quả thực chất của đào tạo nghề.

c. Sự bất đồng đều giữa các vùng và nguồn lực triển khai hạn chế

Sự chênh lệch giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn là khá lớn. Những nơi miền núi, vùng sâu thường gặp nhiều khó khăn hơn: lao động thường có tâm lý “ngại học nghề”, đặc biệt là nghề phi nông nghiệp hoặc di chuyển làm việc; điều kiện dạy và học nghề kém, người học gặp rào cản lớn hơn. Vì vậy, mặc dù có chương trình chung nhưng hiệu quả không đều. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn còn thấp. Chất lượng lao động từng bước được cải thiện nhưng còn hạn chế, làm cho thu nhập của người lao động không thể tăng nhanh, gây ra chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn ngày càng lớn. Bất đồng đều về chất lượng, vùng miền và nguồn lực là một trong những hạn chế lớn trong việc tiếp cận và thực hiện hiệu quả đào tạo nghề.

d. Chất lượng đào tạo nghề so với các quốc gia trong khu vực còn thấp

Chất lượng đào tạo nghề quyết định trực tiếp năng lực lao động. Khi chương trình đào tạo còn cũ kỹ, lý thuyết nặng hơn thực hành hoặc thiếu trang thiết bị hiện đại, lao động sau đào tạo không thể áp dụng ngay vào công việc thực tế, dẫn tới năng suất thấp và hiệu quả lao động kém. So sánh với các nước trong khu vực Đông Nam Á, lao động Việt Nam vẫn thiếu kỹ năng nghề nghiệp chuẩn quốc tế, đặc biệt là các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, kỹ năng công nghệ mới. Điều này khiến lao động nông thôn khó cạnh tranh, đặc biệt trong các ngành nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thực phẩm, cơ khí, điện tử hay dịch vụ du lịch. Ví dụ như nhiều khóa học nông nghiệp vẫn áp dụng phương pháp canh tác truyền thống, chưa hướng tới nông nghiệp thông minh, sử dụng công nghệ IoT hay cơ giới hóa... Nhiều cơ sở đào tạo nghề hiện nay còn thiếu giáo viên và cơ sở vật chất hiện đại, phần lớn cơ sở dạy nghề nông thôn được trang bị thiết bị thực hành đạt chuẩn, giáo viên chưa được bồi dưỡng kiến thức mới, dẫn tới việc truyền đạt kiến thức không đáp ứng yêu cầu thực tế... Chất lượng lao động Việt Nam còn thấp so với Thái Lan, Malaysia, đặc biệt về kỹ năng thực hành và ứng dụng công nghệ.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn

2.3.1. Cải cách chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo nghề

Một trong những giải pháp quan trọng là cải cách chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay, nhiều chương trình đào tạo nông thôn vẫn nặng lý thuyết, thiếu thực hành và chưa cập nhật công nghệ hiện đại. Học viên sau đào tạo thường thiếu kỹ năng thực tế, khó đáp ứng yêu cầu công việc. Do đó, chương trình đào tạo cần được đổi mới theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, chú trọng kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ mới và tiêu chuẩn khu vực. Bên cạnh đó, công tác đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý cũng cần được nâng cao, đảm bảo năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và cập nhật công nghệ. Việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang bị phòng thực hành, máy móc, công cụ đạt chuẩn sẽ giúp người học nắm vững kỹ năng thực tế, nâng cao hiệu quả đào tạo.

2.3.2. Tăng cường liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người lao động

Giải pháp thứ hai là tăng cường liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người lao động. Nhiều chương trình đào tạo hiện nay chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu doanh nghiệp, dẫn đến việc lao động sau đào tạo khó tìm việc phù hợp. Do đó, doanh nghiệp cần tham gia thiết kế chương trình đào tạo, đảm bảo kỹ năng được giảng dạy đáp ứng nhu cầu tuyển dụng. Vì vậy, chính quyền địa phương cần hỗ trợ việc làm sau đào tạo, xây dựng cơ chế kết nối học viên với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc các cơ sở sản xuất - kinh doanh tại địa phương. Mô hình đào tạo gắn thực tế, cho phép học viên thực hành trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động.

2.3.3. Đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ và khuyến khích người học

Một giải pháp quan trọng khác là hỗ trợ học viên về mặt tài chính và thông tin. Lao động nông thôn thường có thu nhập thấp, khó khăn trong việc chi trả học phí, vì vậy cần ngân sách từ nhà nước hoặc các quỹ phát triển nghề để giảm chi phí đào tạo. Ngoài ra, cần hỗ trợ tư vấn nghề nghiệp và thông tin thị trường lao động, giúp học viên lựa chọn nghề phù hợp với nhu cầu việc làm và xu hướng thị trường. Đồng thời, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đào tạo tại chỗ, ví dụ thông qua ưu đãi thuế hoặc hỗ trợ kỹ thuật sẽ giúp lao động nâng cao tay nghề và đáp ứng yêu cầu công việc ngay sau đào tạo.

2.3.4. Nâng cao nhận thức về đào tạo nghề và kỹ năng nghề nghiệp suốt đời

Nâng cao nhận thức về nghề nghiệp là yếu tố quyết định để đào tạo nghề phát huy hiệu quả. Nhiều lao động nông thôn còn chưa coi trọng học nghề, dẫn đến tỷ lệ tham gia các chương trình đào tạo còn thấp. Do đó, chính quyền và các cơ quan truyền thông cần đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nghề nghiệp từ các cấp học phổ thông, qua các hội nghị, hội thảo và phương tiện thông tin đại chúng. Khuyến khích lao động trẻ và lao động tái đào tạo tham gia các chương trình nghề chất lượng cao sẽ tạo ra lực lượng lao động có kỹ năng, sẵn sàng thích ứng với yêu cầu công việc hiện đại.

2.3.5. Nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên dạy nghề

Một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo nghề là trình độ và năng lực của đội ngũ giáo viên. Hiện nay, nhiều giáo viên dạy nghề tại các cơ sở nông thôn chưa được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn mới, kỹ năng sư phạm và công nghệ hiện đại, dẫn đến chất lượng giảng dạy chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Do đó, cần triển khai các giải pháp đồng bộ để nâng cao trình độ giáo viên như: tổ chức các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ mới, phương pháp giảng dạy hiện đại theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước bằng cách khuyến khích giáo viên tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn, hội thảo, thực tập tại doanh nghiệp hoặc các trung tâm nghề nước ngoài để nâng cao kỹ năng thực hành và quản lý đào tạo. Khuyến khích gắn kết với doanh nghiệp, giáo viên có cơ hội tham gia thực tế sản xuất, áp dụng công nghệ mới và cập nhật nhu cầu thị trường, từ đó truyền đạt kiến thức sát với yêu cầu lao động thực tế. Cải thiện chế độ đãi ngộ và chính sách nghề nghiệp, tăng lương, phụ cấp, chính sách thăng tiến và hỗ trợ học tập để thu hút và giữ chân đội ngũ giáo viên giỏi, nâng cao chất lượng giảng dạy.

3. Kết luận

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực lao động, cải thiện thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Thực trạng hiện nay cho thấy, mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực về mở rộng quy mô đào tạo, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và gắn đào tạo với tạo việc làm nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, đội ngũ giáo viên thiếu kỹ năng và liên kết với doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Để khắc phục những hạn chế này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: cải cách chương trình đào tạo gắn lý thuyết với thực hành, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và thiết bị, bồi dưỡng trình độ đội ngũ giáo viên, tăng cường liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đồng thời triển khai các chính sách hỗ trợ học viên về học phí, tư vấn nghề nghiệp và việc làm. Bên cạnh đó, nâng cao nhận thức về nghề nghiệp và khuyến khích lao động tham gia đào tạo liên tục là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững. Khi các giải pháp này được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, đào tạo nghề sẽ trở thành công cụ chiến lược giúp lao động nông thôn nâng cao kỹ năng, thích ứng với yêu cầu thị trường lao động hiện đại, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nông thôn và cả nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng bộ tỉnh Nghệ An (2024). *Đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn*. Nguồn: <https://nghean.dcs.vn/vi-vn/tin/doi-moi-cong-tac-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon/64205-598375-619977>, ngày 18/8/2024.
- [2] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*, Luật số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014.
- [3] Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động*. Bộ luật số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019.
- [4] Trang Nguyễn (2024). *Để đào tạo nghề cho lao động nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả*. Nguồn: <https://consosukien.vn/de-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-di-vao-chieu-sau-hieu-qua.htm>, ngày 19/9/2024.
- [5] Trần Thị Minh Ngọc (2001). *Sử dụng nguồn nhân lực nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Viện Kinh tế học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 2239/QĐ-TTg, ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045*.
- [8] Tổng cục Thống kê (2020). *Thông cáo báo chí kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Nguồn: <https://www.nso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>.